

Quận 7, ngày 04 tháng 12 năm 2024

Số: 98 /QĐ-NHT

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế thực hiện công khai
đối với Trường trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ
từ năm học 2024 – 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN HỮU THỌ

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 79/QĐ-NHT ngày 20 tháng 9 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ kể từ năm học 2024 – 2025.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng cho các hoạt động công khai của nhà trường theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà

nước hỗ trợ và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 3. Viên chức, giáo viên, nhân viên của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Văn Lộc

QUY CHẾ THỰC HIỆN CÔNG KHAI
ĐỐI VỚI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN HỮU THỌ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 98/QĐ-NHT ngày 04 tháng 12 năm 2024
của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế thực hiện công khai đối với Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ (gọi tắt là “Quy chế Công khai”) quy định về thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính.

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy chế thực hiện công khai trong nhà trường

1. Minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.

2. Nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường về tính minh bạch, công khai trong quản lý, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục. Tăng cường trách nhiệm giải trình của nhà trường.

3. Thực hiện công khai các hoạt động của nhà trường, công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính trước cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn để các cá nhân và tổ chức tham gia giám sát và đánh giá theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy chế công khai trong nhà trường

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG KHAI

Điều 4. Công khai các nội dung liên quan đến hoạt động giáo dục của nhà trường và người học

Các nội dung công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công

khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân gồm

1. Công khai chung về Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ

1.1. Tên đơn vị

1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của nhà trường, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

1.3. Loại hình của đơn vị, cơ quan quản lý trực tiếp.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ.

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

1.7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập hoạt động giáo dục;

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường;

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ.

1.8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: chiến lược phát triển; quy chế dân chủ ở cơ sở; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

2. Công khai thu, chi tài chính

2.1. Tình hình tài chính của đơn vị trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu phân theo: nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b. Các khoản chi phân theo: chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng

và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2.2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp trung học cơ sở trước khi tuyển sinh.

2.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với học sinh.

2.4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

2.5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

3.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

3.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

3.4. Thông tin về chương trình dạy học theo đề án "Dạy và học môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam":

a. Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đội

tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;

b. Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

c. Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

4.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a. Kế hoạch tuyển sinh của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b. Kế hoạch giáo dục hằng năm;

c. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

d. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh;

e. Thước đơn hằng ngày của học sinh (nếu có).

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường.

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

c. Số lượng học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông, trung cấp/cao đẳng nghề.

d. Số lượng học sinh đang học đang tham gia lớp học theo đề án "Dạy và học môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam".

Điều 5. Công khai các nội dung liên quan đến quản lý tài chính, tài sản

1. Thực hiện công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC bao gồm:

a. Công khai dự toán ngân sách thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác.

b. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

c. Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác; thuyết minh tình hình và công khai số liệu thực hiện dự toán, quyết toán.

2. Kết quả kiểm tra tài chính (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm tra tài chính của Phòng Giáo dục và Đào Tạo, Phòng Tài Chính (nếu có).

3. Công khai các nội dung liên quan đến quản lý tài sản công, mua sắm, đấu thầu, sửa chữa...

Điều 6. Công khai tài sản, thu nhập

Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập hằng năm và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện kê khai theo Kế hoạch hàng năm của ủy ban nhân dân Quận 7.

Chương III

HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

Điều 8. Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

1. Cách thức công khai

a. Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ tại địa chỉ <https://thcsnguyenhuutho.hcm.edu.vn/>.

b. Công khai tại bảng tin cơ sở của nhà trường.

c. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào các buổi họp cha mẹ học sinh.

d. Công khai trong các kỳ họp, hội nghị của nhà trường như Hội nghị viên chức, người lao động; họp Hội đồng sư phạm định kỳ.

2. Thời điểm công khai: trước ngày 30 tháng 6 hằng năm:

Thực hiện theo Điều 15 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, cụ thể như sau

a. Công bố các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục được quy định tại Chương 11 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT tính đến tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

b. Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT (Phụ lục 1: Mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên). Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

3. Thời gian công khai:

a. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

b. Thời gian niêm yết công khai tại đơn vị (tối thiểu là 90 ngày và sau khi niêm yết phải lưu giữ tài liệu công khai để bảo đảm cho việc tiếp cận thông tin tối thiểu là 05 năm kể từ ngày niêm yết).

4. Ngoài việc công khai theo quy định tại mục 2, 3, đơn vị phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 10. Công khai quản lý tài chính, tài sản của đơn vị và minh bạch tài sản, thu nhập

1. Công khai tài chính, tài sản của đơn vị:

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

a. Hình thức: niêm yết tại bảng tin của đơn vị, thông báo trong cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường.

b. Thời gian công khai: mỗi quý, mỗi 06 tháng, mỗi năm

c. Thời gian niêm yết công khai: 30 ngày

2. Công khai minh bạch tài sản, thu nhập:

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải công khai bảng kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và theo Kế hoạch hàng năm của ủy ban nhân dân Quận 7.

a. Hình thức: công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm của nhà trường

b. Thời gian: trước tháng 12 hằng năm.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai

1. Trưởng ban:

Phụ trách chung, chủ trì các buổi họp, ban hành các quyết định, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện.

2. Phó trưởng ban:

a. Chịu trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện các nội dung công khai, báo cáo kết quả.

b. Theo dõi đôn đốc việc thực hiện.

3. Các ủy viên

- a. Hỗ trợ thực hiện kế hoạch, báo cáo công khai hằng năm.
- b. Tổng hợp các nội dung, biểu mẫu công khai và thực hiện niêm yết công khai theo quy định.
- c. Giám sát thực hiện kế hoạch, quy chế công khai trong nhà trường theo quy định

Điều 12. Trách nhiệm của hiệu trưởng

1.1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

1.2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Ủy ban nhân dân và Phòng Giáo dục Đào tạo.

1.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

1.4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 05 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

- a. Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục.
- b. Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.
- c. Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục.

Điều 13. Trách nhiệm của phó hiệu trưởng, kế toán

1. Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện các nội dung công khai các nội dung tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 và Điều 6 của Quy chế này.

2. Kế toán chịu trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện các nội dung công khai các nội dung tại khoản 2 Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của quy chế này.

3. Giáo viên phụ trách công khai chịu trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện các nội dung công khai các nội dung tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này và phụ trách công tác niêm yết tại bảng thông báo và đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử của trường.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban chấp hành Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân và toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh nhà trường

Tham gia giám sát việc thực hiện Quy chế; kịp thời góp ý, phản ánh việc thực hiện Quy chế; kiến nghị, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung các nội dung trong Quy chế cho phù hợp và đúng quy định hiện hành (nếu có).

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Toàn thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt

Quy chế này. Quy chế thực hiện công khai có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi. Mọi sự thay đổi được thảo luận và đồng thuận của các thành viên trong nhà trường; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quyết định thực hiện. Quy chế sửa đổi sẽ có hiệu lực thi hành khi có Quyết định khác thay thế./.